

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2020/HS-ST

Ngày 09 – 6 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đại Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Bạ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Lê Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thế Q** (*Tên gọi khác: Duy Đ*); Sinh năm 1986; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn M (Đã chết); Con bà Phan Thị D, sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án 02: Ngày 29/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 02 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 298/2015/HSST, bị cáo kháng cáo. Ngày 16/12/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt 02 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 520/2015/HSPT. Ngày 20/6/2017 chấp hành xong hình phạt;

Ngày 24/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 02 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 290/2017/HSST. Ngày 17/8/2019 chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân: Ngày 03/9/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục, lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk, thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 4868/QĐ-UBND, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 03/9/2014 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hồ Công T** (*Tên gọi khác: Núi Bà Đ*); Sinh năm 1988; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ S; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Hồ Công N (chết); Con bà Phạm Thị H, sinh năm 1950; Có vợ là Rơ Chăm H, sinh năm 1994; Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/4/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố B, xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án số: 90/2010/HSST. Ngày 07/11/2012 chấp hành xong hình phạt;

Ngày 06/11/2012 bị Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 4398/QĐ-UBND, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 19/01/2015 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Trần Ngọc S (*Tên gọi khác: B*), sinh năm 1995, vắng mặt.

Trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng chất ma túy, nên Nguyễn Thế Q và Hồ Công T rủ nhau đi trộm cắp tài sản, khoảng 08 giờ ngày 25 tháng 02 năm 2020, Q cùng T đi bộ trên các tuyến đường thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tìm nhà người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Trần Ngọc S, sinh năm 1995, ở địa chỉ: phường T, thành phố B, thấy không có người ở nhà, cửa và cổng ra vào đóng. Tĩnh đứng ngoài đường cảnh giới còn Q lén lút đi vòng ra phía sau nhà rồi trèo qua hàng rào lưới B40, đột nhập vào xưởng gỗ nhà anh S lấy trộm một cái máy phay nhãn hiệu Maktec, model: MT360, màu S đỏ đen; có gắn 01 sợi dây điện màu vàng, nhãn hiệu TIEN PHONG, dài 02m để dưới đất, sát bức tường sau nhà rồi trèo qua hàng rào lưới B40 tẩu thoát. Q nghe có tiếng động trong nhà vì sợ có người phát hiện, nên Q cất giấu chiếc máy

phay và sợi dây điện vào bụi chuối, bên ngoài lưới B40 sau nhà anh S, chờ lúc không có người sẽ quay lại lấy đem đi tiêu thụ. Sau đó, Q ra gặp và nói cho T biết là đã trộm được chiếc máy phay nhưng sợ bị phát hiện nên đã cất giấu. Khi về nhà thì anh Trần Ngọc S phát hiện bị mất chiếc máy phay nêu trên, anh S đi tìm thì thấy chiếc máy phay được cất giấu ở bụi chuối, bên ngoài hàng rào lưới B40 sau nhà anh S, nên đã đến Cơ quan Công an trình báo và tự nguyện giao nộp 01 máy phay nhãn hiệu Maktec, màu S đỏ đen, model: MT360, công suất 1,650W và 01 sợi dây điện màu vàng dài 02m, loại TIEN PHONG (VXC) 2C x 1.5 SQMM (30/0.25) PVC/PVC (0.4/0.6)KV cho Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý.

Tại bản Kết luận định giá số 58, ngày 10/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 máy phay nhãn hiệu Maktec, màu S đỏ đen, model: MT360, công suất 1,650W, đã qua sử dụng, trị giá 2.100.000 đồng; 01 sợi dây điện màu vàng dài 02m, loại TIEN PHONG (VXC) 2C x 1.5 SQMM (30/0.25) PVC/PVC (0.4/0.6)KV, đã qua sử dụng, trị giá 10.000 đồng. Tổng trị giá là 2.110.000 đồng.

Cáo trạng số 146/CT-VKS TP. BMT ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B truy tố bị cáo Nguyễn Thế Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Hồ Công T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thế Q, Hồ Công T đều khai: Hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Khoảng 08 giờ ngày 25/02/2020, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Nguyễn Thế Q và Hồ Công T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy phay nhãn hiệu Maktec, màu S đỏ đen và 01 sợi dây điện màu vàng dài 02m của anh Trần Ngọc S thì bị phát hiện.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế Q, Hồ Công T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Công T từ 12 tháng đến 16 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã trao trả 01 máy phay nhãn hiệu Maktec, màu S đỏ đen, model: MT360, công suất 1,650W, đã qua sử dụng và 01 sợi dây điện màu vàng dài 02m, loại TIEN PHONG (VXC) 2C x 1.5 SQMM (30/0.25) PVC/PVC (0.4/0.6)KV cho anh Trần Ngọc S là chủ sở hữu.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 25/02/2020, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Nguyễn Thế Q và Hồ Công T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy phay nhãn hiệu Maktec, màu S đỏ đen, model: MT360, công suất 1,650W và 01 sợi dây điện màu vàng dài 02m, loại TIEN PHONG (VXC) 2C x 1.5 SQMM (30/0.25) PVC/PVC (0.4/0.6)KV, tổng trị giá là 2.110.000 đồng của anh Trần Ngọc S.

Bị cáo Nguyễn Thế Q có 02 tiền án: Ngày 29/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 02 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 298/2015/HSST, bị cáo kháng cáo. Ngày 16/12/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt 02 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 520/2015/HSPT. Ngày 20/6/2017 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; Ngày 24/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 02 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 290/2017/HSST. Ngày 17/8/2019 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế Q đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Hồ Công T đủ

yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân TP. B truy tố bị cáo Nguyễn Thế Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Hồ Công T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) .....*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*a) .....*

*g) Tái phạm nguy hiểm.*

*.....”.*

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm bất hợp pháp đối với quyền sở hữu về tài sản của bị hại, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Các bị cáo là người phát triển bình thường về trí lực, thể lực buộc phải nhận thức được việc làm của mình, biết tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vì động cơ tham lam tư lợi, coi thường pháp luật nên vào khoảng 08 giờ ngày 25/02/2020 các bị cáo đã len lút trộm cắp 01 máy phay nhãn hiệu Maktec, màu S đỏ đen và 01 sợi dây điện màu vàng dài 02m, tổng trị giá là 2.110.000 đồng. Vì vậy, các bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo là khác nhau, do đó cũng cần phân hóa để có hình phạt tương xứng với từng bị cáo, có như vậy mới phát huy tốt tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế Q là người khởi xướng và trực tiếp vào nhà bị hại thực hiện hành vi trộm cắp. Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện là cao nhất nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo cần nghiêm khắc nhất.

Đối với bị cáo Hồ Công T là người cảnh giới để cho bị cáo Nguyễn Thế Q vào nhà bị hại trộm cắp tài sản, tham gia tích cực cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp. Tuy nhiên tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thấp hơn so với bị cáo Nguyễn Thế Q, nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi của bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo Nguyễn Thế Q: Ngày 03/9/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục, lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk, thời hạn 24 tháng, tại Quyết định số 4868/QĐ-UBND, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 03/9/2014 chấp hành xong.

Bị cáo Hồ Công Tinh: Ngày 28/4/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố B, xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án số: 90/2010/HSST. Ngày 07/11/2012 chấp hành xong hình phạt;

Ngày 06/11/2012 bị Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 4398/QĐ-UBND, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 19/01/2015 chấp hành xong.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Ngọc S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả: 01 máy phay nhãn hiệu Maktec, màu S đỏ đen, model: MT360, công suất 1,650W đã qua sử dụng và 01 sợi dây điện màu vàng dài 02m, loại TIEN PHONG (VXC) 2C x 1.5 SQMM (30/0.25) PVC/PVC (0.4/0.6)KV cho anh Trần Ngọc S là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Xét thấy việc trao trả trên là đúng, phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thế Q, Hồ Công T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thế Q, Hồ Công T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thế Q** (*Tên gọi khác: Duy Đ*) 03 (*Ba*) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 27/02/2020.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Công T** (*Tên gọi khác: Núi Bà Đ*) 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 27/02/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Ngọc S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả: 01 máy phay nhãn hiệu Maktec, màu S đỏ đen, model: MT360, công suất 1,650W đã qua sử dụng và 01 sợi dây điện màu vàng dài 02m, loại TIEN PHONG (VXC) 2C x 1.5 SQMM (30/0.25) PVC/PVC (0.4/0.6)KV cho anh Trần Ngọc S là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thế Q, Hồ Công T mỗi bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. B; tỉnh;
- CA TP. B;
- THAHS; CCTHADS TP. B;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Đại Minh**